

Bản án số: 198/2026/HS-ST

Ngày 26 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chín Hùng, bà Tống Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2026/TLST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2026/QĐXXST-HS ngày 14/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn V** – sinh ngày 07/4/1972; nơi sinh: **xã K, tỉnh Lai Châu**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Số CCCD: 012072000170, cấp ngày 04/04/2021, nơi cấp: **Cục C** về TTXH; nơi cư trú: **bản Đ, xã K, tỉnh Lai Châu**; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ Đảng, Đoàn thể, chính quyền: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: **Đồng Văn N**, đã chết; con bà: **Lò Thị S**, sinh năm 1946. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: **Nông Thị L**, sinh năm 1977, con: bị cáo 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã K, tỉnh Lai Châu** từ ngày 19/5/2026 đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

* Những người làm chứng:

1. Ông **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1991. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: **Tổ dân phố P, xã P, tỉnh Lai Châu.**

2. Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1989. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: **Tổ B, phường T, tỉnh Lai Châu.**

3. Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1983. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: **Tổ A, phường T, tỉnh Lai Châu.**

4. Ông **Bùi Gia A**, sinh năm 1981. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: **Tổ B, phường Đ, tỉnh Lai Châu.**

5. Ông **Lê Văn D1**, sinh năm 1990. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: **Tổ E, phường Đ, tỉnh Lai Châu.**

6. Ông **Phùng Văn L1**, sinh năm 1992. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: **bản K, xã K, tỉnh Lai Châu.**

7. Ông **Mào Văn V1**, sinh năm 1996. *Vắng mặt.*

Địa chỉ **bản K, xã K, tỉnh Lai Châu.**

8. Bà **Nông Thị L**, sinh năm 1997. *Vắng mặt.*

Địa chỉ bản K, xã K, tỉnh Lai Châu.

9. Ông Phùng Văn H, sinh năm 1987. *Vắng mặt.*

Địa chỉ bản K, xã K, tỉnh Lai Châu.

10. Bà Phùng Thị H1, sinh năm 1998. *Vắng mặt.*

Địa chỉ bản K, xã K, tỉnh Lai Châu.

11. Bà Vàng Thị H2, sinh năm 1998. *Vắng mặt.*

Địa chỉ bản K, xã K, tỉnh Lai Châu.

12. Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1967. *Vắng mặt.*

Địa chỉ bản K, xã K, tỉnh Lai Châu.

* Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị N1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 16 giờ 30 ngày 20/3/2026, Đồng Văn V đang ở bản H, xã P, tỉnh Lai Châu thì vợ V là Nông Thị L gọi điện bảo V nếu uống rượu thì đừng về nhà vì có Tổ Cảnh sát giao thông làm trước cửa. V điều khiển xe mô tô về dựng ở bản H, xã K rồi đi bộ về nhà. Khoảng 17 giờ ngày 20/3/2026, V đi đến sân nhà anh Phùng Văn L1 tại bản Đ, xã K thì gặp Tổ Cảnh sát giao thông thuộc Phòng C1 Công an tỉnh L gồm: Thiếu tá Trần Văn D (Tổ trưởng), Trung tá Trần Văn Đ, Trung tá Bùi Gia A, Đại úy Bùi Ngọc T, Đại úy Lê Văn D1 (đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại một điểm theo Kế hoạch số 14/KH-CTT ngày 16/3/2026 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L). V tiến lại gần Trung tá Trần Văn Đ (đang thực hiện nhiệm vụ dừng phương tiện kiểm tra) nói: đến nhà tôi hỏi ai chưa, không cho phép các anh vào đây làm việc. Trung tá Đ giải thích đã xin phép chủ nhà và được chủ nhà đồng ý nhưng V không nghe. V về nhà ở gần đó lấy 01 thanh gỗ dài 165 cm, rộng 6,5cm, dày 01 cm quay lại nói với Trung tá Đ: mày là cái thá gì, thích thì tao xoi mày luôn. Tay trái V cầm thanh gỗ đập xuống đất, tay phải chỉ vào mặt Trung tá Đ nói: mày thích không. Sau đó, V chuyển thanh gỗ sang tay phải, tay trái giơ lên hất mũ của Trung tá Đ rơi xuống đất và nói: mày thích gì không. Do V tiếp tục có lời nói, hành vi cản trở Tổ Cảnh sát giao thông, khoảng 18 giờ cùng ngày, Thiếu tá Trần Văn D gọi điện thông báo cho Công an xã K đến phối hợp giải quyết để đưa V về nhà. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: chiều ngày 20/3/2026, Tổ Cảnh sát giao thông thuộc Phòng C1 Công an tỉnh L có mượn sân nhà anh Phùng Văn L1 để thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và được gia đình anh L1 đồng ý. Kể từ thời điểm Đồng Văn V thực hiện hành vi cản trở, Tổ Cảnh sát giao thông phải dừng việc thực hiện được nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát để giải quyết sự việc. Trong quá trình điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Đồng Văn V là 0,772 mg/l.

Tại bản Kết luận giám định số 462 ngày 11/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tệp video gửi giám định.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau: 01 thanh gỗ dài 165 cm, rộng 6,5cm, dày 01 cm, hiện lưu giữ tại Kho vật chứng

Công an tỉnh L. 03 tệp video lưu giữ trong 01 đĩa DVD được đưa vào hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 74/CT – VKSKV3 ngày 06/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã Truy tố bị cáo **Đồng Văn V** về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, BLHS: đề nghị xử phạt bị cáo **Đồng Văn V** mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình: tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ dài 165 cm, rộng 6,5cm, dài 01 cm. Đối với 03 tệp video lưu giữ trong 01 đĩa DVD lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để cho bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với đề nghị của người bào chữa về đề nghị cho bị cáo áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đối với hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, đã chống người thi hành công vụ, đối với khung hình phạt đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mức hình phạt tù khởi điểm thấp nhất là 06 tháng đến 12 tháng, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh làm bài học cảnh tỉnh cho những hành vi chống người thi hành công vụ đảm bảo sự răn đe, giáo dục trong cộng đồng nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có tranh luận gì khác với Đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo **Đồng Văn V** rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, xét thấy những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 18 giờ ngày 20/3/2026, tại bản Đór, xã K, tỉnh Lai Châu, Đồng Văn V đã thực hiện hành vi dùng thanh gỗ đe dọa, có lời nói thách thức và dùng tay hất rơi mũ của Trung tá Trần Văn Đ để cản trở Tổ Cảnh sát giao thông thuộc Phòng C1 Công an tỉnh L thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bản thân và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Đồng Văn V đã phạm tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

“Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đồng Văn V luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đồng Văn V không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Văn V đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông và cũng gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Xét đề nghị của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo sự răn đe, khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức xử phạt hình sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ dài 165 cm, rộng 6,5cm, dày 01 cm (là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng).

[5] Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo **Đồng Văn V**:

1. Tuyên bố: bị cáo **Đồng Văn V** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Về hình phạt, xử phạt: bị cáo **Đồng Văn V** 06 (sáu) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình: tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ dài 165 cm, rộng 6,5cm, dày 01 cm.

3. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng Thi hành án khu vực 3 - Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- **Phân trại tạm giam Phong Thổ;**
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

